

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠT NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠT NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAT NGUYEN SERVICES AND TRADING CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110025800

3. Ngày thành lập: 09/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngách 97/168 đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971 253 028

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn -Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm: thiết bị thu phát sóng).	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết - Bán buôn máy móc, thiết bị điện dân dụng	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun điện, phích điện, quạt, tủ lạnh, máy giặt, ti vi, lò vi sóng, điều hòa, đèn và bộ đèn điện, dây điện,	4669
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thiết kế nội, ngoại thất công trình	7110
13.	Quảng cáo	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi. - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
28.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Xây dựng nhà để ở	4101

31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH SINH	Việt Nam	Thôn Cốc Thượng, Xã Hoàng Diệu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001086032185	
2	NGUYỄN VĂN ĐẠT	Việt Nam	Thôn Cốc Thượng, Xã Hoàng Diệu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001098012936	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/08/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001098012936

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Cốc Thượng, Xã Hoàng Diệu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cốc Thượng, Xã Hoàng Diệu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội